

ÔN TẬP HÈ – MÔN TIẾNG VIỆT**Đề 1****I. Đọc thành tiếng: Luyện đọc thành tiếng (2- 3 lần) các bài đọc sau.****II. Đọc hiểu: Làm theo yêu cầu dưới đây:****Đề đọc hiểu 1****Chim làm tổ**

Có rất nhiều loài chim tuy nhỏ nhưng làm tổ rất khéo léo, chúng quả là những kiến trúc sư vĩ đại trong thế giới loài chim.

Chim chào mào làm tổ trên những cành cây vững chắc để tránh mưa gió. Chúng đan rẽ cây khô thành hình tròn như chiếc bát con, rải những sợi rất nhỏ và hoa cỏ khô, vừa êm ái, vừa khô ráo vào bên trong.

Chim liếc biết làm tổ rất cầu kì trong những bụi cây cỏ thấp lúp xúp ngoài đồng, thiết kế tổ như một cái bình cổ cong, bên trong là những lớp hoa cỏ khô và mượt, đan bện rất khéo.

Chim chích thường chọn loại cây lá to, khâu hai chiếc lá lại với nhau, sau đó chúng tha rác và hoa khô về để xây tổ, tạo nên sự êm ấm, mềm mại. Thoáng trông rất khó nhận ra tổ chim chích và những chiếc lá khác.

Chim sít làm tổ trên cây vầu. Chúng phủ lá tre, nửa khô bên ngoài, sau đó đan lớp hoa cỏ khô thật dày bên trong. Miệng tổ được làm rất nhỏ để tránh mưa gió.

Theo Bích Hà

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. Những con chim khiêu làm tổ được gọi là gì?

- A. Những kiến trúc sư tí hon trong thế giới loài chim
- B. Những kiến trúc sư vĩ đại trong thế giới loài chim
- C. Những kiến trúc sư tài năng trong thế giới loài chim

2. Bài đọc nhất tới những con chim nào khéo làm tổ?

- A. Chim chào mào, chim liếc biết, chim chích, chim sít
- B. Chim chào mào, chim sẻ, chim gáy, chim sít
- C. Chim chào mào, chim sâu, chim sơn ca, chim sít

3. Dựa vào bài đọc, điền thông tin thích hợp vào bảng

Loại tổ chim	Vị trí	Đặc điểm
M: Tổ chim sít	trên cây vầu	giống mớ lá tre, nửa khô
Tổ chim chào mào		
Tổ chim liếc biếc		
Tổ chim chích		

4. Chim thường làm tổ bằng gì?

- A. Bằng giấy và hoa cỏ khô tạo nên sự êm ái
- B. Bằng rễ cây tạo sự bền chắc
- C. Bằng lá khô tạo sự khô ráo

5. Bài đọc cung cấp cho em *những* hiểu biết gì về loài chim?

- A. Rất khéo léo
- B. Rất cần mẫn
- C. Rất yêu cuộc sống
- D. Rất vui vẻ

6. Kể tên một số loài chim mà em biết:

.....

Đề đọc hiểu 2

Hải âu tập bay

Sau nhiều lần dạy hải âu tập bay trong nhà nhưng thất bại, mèo mun quyết định nhờ một nhà thơ giúp đỡ. Ông ta bảo:

- Đêm nay là tốt nhất, vì trời sắp mưa.

Đúng nửa đêm, nhà thơ ôm mèo và hải âu trèo lên gác chuông nhà thờ. Mưa bao phủ cả tháp truyền hình, phía dưới, ô tô bò như đám côn trùng với cặp mắt sáng chói. Nhà thơ nâng hải âu trên bàn tay. Mèo mun thăm thì: “Con chuẩn bị bay rồi. Hãy cảm nhận làn mưa, dang đôi cánh ra!”.

Hải âu xòe đôi cánh, ngẩng đầu lên, mắt nhắm nghiền. Những chiếc đèn pha tưới đẫm ánh sáng lên nó, nước mưa vương trên lông nó óng ánh như ngọc trai.

- Bay đi! - Mèo mun hích chân vào hải âu. Hải âu chấp chới vươn người rồi rơi thẳng xuống như một viên đá. Nhà thơ và mèo mun nín thở, vươn mình ra ngoài lan can. Họ đã thấy hải âu đang đập cánh, lượn qua bãi đỗ xe rồi bay lên cao, vượt qua những cần trục và cột buồm rồi quay trở lại, lượn vòng trên tháp chuông nhà thờ.

- Con đang bay! Con biết bay rồi! - Hải âu la lên ngậy ngát.

Mèo mun lẩm bẩm:

- Con đã thấu hiểu được điều quan trọng nhất: chỉ những kẻ thực sự dám thì mới có thể bay.

Theo Chuyện mèo con dạy hải âu bay

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

1. Mèo mun và nhà thơ dạy hải âu bay vào thời điểm nào?

- A. Vào buổi đêm, khi trời sắp mưa
- B. Vào nửa đêm, khi trời đang mưa
- C. Vào nửa đêm, khi mưa tạnh

2. Mèo mun và nhà thơ dạy hải âu bay ở đâu?

- A. Ở bến cảng có rất nhiều cột buồm và cần trục
- B. Ở gác chuông nhà thờ, nhìn thấy toàn cảnh thành phố
- C. Ở tháp truyền hình bị mưa bao phủ

3. Điền 1, 2, 3 vào ô trống theo quá trình hải âu tập bay.

☐ Hải âu xòe đôi cánh, ngẩng đầu lên, mắt nhắm nghiền

☐ Hải âu đập cánh, lượn qua bãi đỗ xe rồi bay lên cao, lượn vòng trên tháp chuông nhà thờ

☐ Hải âu chấp chới vượn người rồi rơi thẳng xuống như một viên đá

4. Hải âu cảm thấy thế nào khi mình biết bay?

A. Cảm thấy bình thường

B. Cảm thấy sợ hãi

C. Cảm thấy xúc động

5. Theo mèo mun, vì sao hải âu biết bay?

A. Vì hải âu đã cảm nhận được cơn mưa

B. Vì hải âu không muốn bị rơi xuống

C. Vì hải âu thực sự muốn bay

6. Em rút ra cho mình bài học gì qua câu chuyện trên?

.....
.....
.....

7. Em đã bao giờ cố gắng để học một kỹ năng nào đó chưa? Hãy chia sẻ điều em ấn tượng nhất khi học kỹ năng đó.

.....
.....
.....

III. Chính tả:

1. Viết vở HDH một đoạn trong bài **Hải âu tập bay** : “từ đầu đến .. cặp mắt sáng chói.”

2. Làm bài tập chính tả:

Bài 1: Điền r/d/gi?

Hoaây đẹp một cách ản ...ị. Mỗi cánh hoa ... ông hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắcựcỡ. Lóp lóp hoaâyải kín mặt sân, nhưng chỉ cần một lànó thoảng , chúng tản mát bay đi mất.

Bài 2: Điền l/ n?

- | | | | |
|---------------|-------------|-------------|---------------|
| - Giá ... ạnh | tịạnh | quả ... a |a đà |
| -ấp ...ó | ầnấp |oê |oắng |

Bài 3: Điền iu/ ưu? (có thể thêm dấu thanh)

L giữ l riu b điện bạn b

Bài 4: Viết tên các sự vật bắt đầu bằng:

- S:

- X:
- Ch:.....
- Tr:

IV. Luyện từ và câu:

1. Tìm trong bài đọc **Chim làm tổ** :

5 từ chỉ sự vật	5 từ chỉ hoạt động	5 từ chỉ đặc điểm
.....		
.....		
.....		

2. Chọn từ có thể thay thế cho từ in đậm trong mỗi câu ở dưới

(*véo von, yên ả, yên ắng, xum xê*)

a. Gia đình tôi sống ở một thành phố **êm đềm** thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ.

.....

b. Vườn cây **um tùm** và **tĩnh mịch** để gọi về những cánh chim trời.

.....

c. Khi đã no bụng trái chín, chào mào đậu trên cành nghỉ ngơi và hót **lú lo**.

.....

3. Tìm từ có nghĩa giống với từ dưới đây:

a. vắng vẻ -

b. yên tĩnh -

c. bát ngát -

4. Khoanh vào các từ trái nghĩa trong mỗi câu thành ngữ, tục ngữ sau:

a. Đông đầy, bán vơi

b. Yêu nên tốt, ghét nên xấu

c. Một miếng khi đói bằng một gói khi no

d. Yêu trẻ, trẻ đến nhà; kính già, già để tuổi cho.

5. Đặt câu:

- Có từ chỉ đặc điểm nói về một bông hoa trong vườn:

.....

- Có từ chỉ hoạt động nói về việc làm của em vào mùa hè:

.....

- Có cặp từ trái nghĩa:

.....

V. Tập làm văn: (làm ra vở HDH)

1. Em hãy soạn một tin nhắn cho bạn của em để hẹn bạn đi sinh hoạt hè ở tổ dân phố.
2. Viết thông báo đăng kí tham gia cuộc thi “Giai điệu tuổi hồng” của lớp em.

G: - Tiêu đề của bản thông báo
 - Đối tượng đăng kí
 - Nơi đăng kí tham gia
 - Thời hạn đăng kí
 - Ngày viết thông báo
 - Người viết thông báo

3. Viết một bản tin ngắn nói về một hoạt động ở trường em đã tổ chức trong năm học vừa qua.

4. Viết bức thư (thư viết tay hoặc thư điện tử) cho một bạn ở xa để chia sẻ về những dự định của em trong dịp nghỉ hè năm nay.

G: - Cần xác định lí do viết thư là gì? Viết cho ai? Bạn đó ở đâu? Nhờ đâu mà em biết bạn?...

 - Cấu tạo của một bức thư thường gồm có mấy phần?

+ Phần đầu thư: Dòng đầu bức thư ghi: địa điểm, thời gian viết thư. Dòng thứ hai ghi lời xưng hô của người viết với người nhận thư

+ Phần nội dung thư: ghi lí do viết thư, hỏi thăm bạn, kể qua về tình hình của mình và dự định của mình trong dịp hè này.

+ Phần cuối thư: ghi lời chúc, lời chào, hứa hẹn; chữ kí, họ tên người gửi.

ÔN TẬP HÈ – MÔN TOÁN

ĐỀ 1

Bài 1: Đọc, viết số (theo mẫu)

Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
3	1	9	2	3192	Ba nghìn một trăm chín mươi hai
5	6	4	8		
7	9	5	5		

6	4	0	7		
5	0	4	0		
2	3	0	1		

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$3618 + 5735$$

$$8324 - 3607$$

$$1324 \times 4$$

$$2918 : 7$$

$$4809 \times 2$$

$$1760 \times 5$$

$$7604 : 2$$

$$1879 : 6$$

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức:

$$a/9218 - 8736 : 3$$

$$c/1072 \times 7 - 7281 : 9$$

$$b/6281 - 5425 + 1643$$

$$d/ (7432 - 6 \times 852) : 4$$

Bài 4: a/ Làm tròn các số 8 100, 8 700 đến hàng nghìn

8100 →

8 700 →

b) Làm tròn số 1 234, 9628 đến hàng trăm.

1 234 →

9628 →

Bài 5: Tìm một số biết rằng nếu giảm số đó đi 5 lần thì được số nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau.

Bài 6: Chị em năm nay 15 tuổi. Biết rằng 3 năm trước tuổi em bằng $\frac{1}{2}$ tuổi chị. Hỏi năm nay em bao nhiêu tuổi?

Bài 7: Một cửa hàng trong 6 ngày đầu, mỗi ngày bán được 215m vải, ngày cuối cùng của tuần cửa hàng đó bán được gấp 2 lần số vải bán trong 6 ngày đầu. Hỏi cả tuần cửa hàng đó bán được bao nhiêu mét vải?

Lưu ý: Bài 1, 4 làm vào phiếu. Các bài còn lại làm vào vở hướng dẫn học.

ÔN TẬP HÈ – MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 2

I. Đọc thành tiếng: Luyện đọc thành tiếng (2- 3 lần) các bài đọc sau.

II. Đọc hiểu: Làm theo yêu cầu dưới đây:

Đề đọc hiểu 1

Đọc đoạn văn sau:

HỘI NGHỊ DIÊN HỒNG

Vua Trần Nhân Tông trình trọng hỏi các bô lão:

- Nước Đại Việt ta tuy là một nước nhỏ ở phương nam nhưng luôn bị nước ngoài nhòm ngó... Từ cổ xưa đến giờ thật chưa có khi nào giặc mạnh và hung hãn như ngày nay. Chúng sẽ kéo sang năm mươi vạn quân, bảo rằng : “Vó ngựa Mông Cổ đi đến đâu, cỏ không mọc được ở chỗ ấy !”. Vậy nên liệu tính sao ?

Mọi người xôn xao tranh nhau nói :

- Xin bệ hạ cho đánh !

- Thưa, chỉ có đánh !

Nhà vua nhìn những khuôn mặt đẹp lồng lộng, hỏi lại một lần nữa :

- Nên hòa hay nên đánh ?

Tức thì muôn miệng một lời :

- Đánh! Đánh!

Điện Diên Hồng như rung chuyển. Người người sục sôi. Nhà vua trẻ, mắt long lanh, gương mặt hồng hào phản chiếu ánh lửa đuốc cháy bập bùng.

(Lê Văn)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Vua Trần Nhân Tông cho tổ chức hội nghị nhằm mục đích gì?

- A. Để tụ họp các bô lão lại nhằm tổ chức tiệc.
- B. Để tụ họp các bô lão họp về việc đối phó với quân giặc.
- C. Để tụ họp các bô lão tìm ra người xung phong đi đánh giặc.

Câu 2: Các bô lão đã có ý kiến như thế nào?

- A. Các bô lão đồng loạt đưa ra ý kiến xin đánh giặc.
- B. Các bô lão hỏi vua định hòa hay định đánh.
- C. Các bô lão xôn xao tranh nhau nói, mỗi người một ý kiến.

Câu 3: Thông qua ý kiến của các bô lão, em thấy họ là những người như thế nào?

- A. Họ là những người hèn nhát, tự ti về khả năng chiến đấu của mình trong trận đấu.
- B. Họ là những người anh dũng, quyết tâm đánh giặc để bảo vệ nước nhà.
- C. Họ là những người không có chứng kiến, chỉ nghe theo ý của vua.

Câu 4: Theo em, vì sao vua tôi và các bô lão đồng lòng trong việc đối phó với quân Mông Cổ?

- A. Vì họ mong muốn đánh bại kẻ thù xâm lược, giữ gìn chủ quyền độc lập dân tộc.
- B. Vì họ mong muốn nhân dân rơi vào cảnh lầm than, khổ cực.
- C. Vì họ không còn lựa chọn nào khác.

Câu 5: Là một học sinh, em sẽ thể hiện tình yêu Tổ quốc qua những việc làm nào?

.....

.....

.....

Đề đọc hiểu 2

Đọc khổ thơ sau:

Ở NHÀ MÁY GÀ

Những chú gà công nghiệp
Thật khác chú gà nhà
Được ấp trong lò điện
Tự mổ vỏ mà ra

Người đầu tiên chú thấy
Áo choàng trắng thướt tha
Chắc là mẹ mình đấy!
Mẹ đẹp như tiên sa!

Anh em đông hàng ngàn
Chẳng biết ai ra trước
Chẳng biết ai là út
Chẳng ai đòi phần hơn!

Mẹ chiều cả ngàn con
Rãi trấu thay đệm mới
Thắp đèn làm lửa sưởi
Máng ăn ăm ắp đầy

Gà mà chẳng ở chuồng
Cả dãy nhà rộng đẹp
Bè bạn cứ vàng ươm
Hát suốt ngày liếp nhiếp.

(Vân Long)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Những chú gà công nghiệp có đặc điểm gì khác so với chú gà nhà?

- A. Được ấp bằng lò điện, tự mổ vỏ mình đẻ ra ngoài.
- B. Được ấp bằng lò sưởi, tự mổ vỏ mình đẻ ra ngoài.
- C. Được ấp bằng lò điện, không tự mổ vỏ mình đẻ ra ngoài.

Câu 2: Theo em, người mẹ mà chú gà nhắc đến trong khổ thơ 2 là nói về ai?

- A. Mẹ gà mái.
- B. Chị em của chú gà.
- B. Cô công nhân.

Câu 3: Vì sao chú gà lại không biết ai ra trước, ai là út trong đàn gà?

- A. Vì trong đàn, có rất nhiều chú gà.
- B. Vì trong đàn, anh em của chú gà đến từ rất nhiều nơi.
- C. Vì trong đàn, những chú gà rất giống nhau nên chú không phân biệt được.

Câu 4: “Người mẹ” đã nuông chiều cả ngàn đứa con của mình như thế nào?

- A. Rãi trấu, thả lò sưởi và cho chúng ăn.
- B. Rãi trấu, thả đèn sưởi và cho chúng ăn.
- C. Rãi chăn đệm, thả đèn sưởi và dạy chúng hát.

Câu 5: Em thích nhất hình ảnh nào về chú gà trong bài thơ? Vì sao?

.....

.....

Câu 6: Kể ra 2 điểm khác nhau giữa gà công nghiệp và gà nhà (ngoại trừ đặc điểm trong bài thơ đã nói đến).

.....

.....

III. Chính tả:

1. Viết vở HDH đoạn văn sau

Hoa thiên lí

Thiên lí là một cây dây leo chằng chịt. Hoa nở thành từng chùm ở nách lá, nụ hoa màu xanh lục, lúc hoa nở có màu vàng rất nhẹ (màu thiên lí). Hương thơm tỏa vào ban đêm và sáng sớm. Khoảng đầu hè đến giữa thu là mùa hoa thiên lí nở. Sang đông, cây rụng lá rồi chết các cành nhỏ, chỉ còn thân chính và gốc cây vẫn sống. Tháng hai tháng ba hàng năm, từ gốc cây và thân chính thiên lí lại nảy chồi rồi phát triển.

(Lê Linh)

2. Hãy khoanh vào đáp án trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Trong các từ sau: xa lánh, xương gió, sơ sinh, xuất hiện. Từ nào viết sai chính tả:

- A. xa lánh B. xương gió C. sơ sinh D. xuất hiện

Câu 2. Dòng nào dưới đây viết đúng chính tả:

- A. xử lí, mưa rào, trách mắng, chôm chôm.
- B. sử lí, mưa rào, trách mắng, trôm trôm.
- C. xử lí, mưa rào, trách mắng, trôm trôm.
- D. xử lí, mưa rào, trách mắng, chôm chôm.

Câu 3. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả:

- A. sử dụng B. suất sắc C. sinh đẹp D. sương xớm

Câu 4. Từ nào dưới đây viết đúng quy tắc viết hoa:

- A. quả Táo B. Máy Tính C. sông Hồng D. Cây Dâu Tây

IV. Luyện từ và câu:

1. Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:

Ông ngoại *dẫn tôi đi mua vở, chọn bút.*

.....
2. Trong câu “ *Có làm lụng vất vả và người ta mới biết quý đồng tiền.*” từ chỉ hoạt động là:

- a. Đồng tiền b. vất vả c. làm lụng d. Cả 3 ý đều đúng

3. Tìm cặp từ trái nghĩa với nhau:

- A. Thông minh - sáng dạ B. Cần cù - chăm chỉ C. Siêng năng - lười nhác

4. Gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi “*Bằng gì?*” trong các câu dưới đây:

a . Bằng sự khéo léo và dẻo dai của mình, các nghệ sĩ xiếc đã cống hiến cho người xem những tiết mục đặc sắc.

b. Nhân dân ta đã đánh đuổi được giặc ngoại xâm ra khỏi đất nước bằng ý chí chiến đấu quật cường.

5. Cho câu sau: *Mai học bài chăm chỉ.*

Hãy chuyển câu trên sang:

- Câu hỏi:
- Câu cảm:.....
- Câu khiến:

6. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu sau:

Sáng tinh mơ, ông em đã cặm cui làm việc ngoài vườn.

.....
7. Điền dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang vào ô trống:

Nghe thấy tiếng loa của sứ giả, Gióng đang nằm bỗng bật dậy gọi mẹ: ☐Mẹ ơi, mẹ ra mời sứ giả vào đây cho con.☐

Mẹ Gióng đang vui mừng vì con đã nói được, nhưng nghe con nhắc mời sứ giả thì cản lại:
☐ Con bé thế này, sao có thể ra trận đánh giặc được.

8. Chỉ ra câu thơ trong bài có sử dụng hình ảnh so sánh và điền vào bảng sau:

Sự vật 1	Đặc điểm	Từ so sánh	Sự vật 2

9. Tìm từ có nghĩa giống với từ: *rộng, tha thướt.*

.....
V. Tập làm văn: (làm ra vở HDH)

Viết đoạn văn nêu lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong truyện mà em đã đọc.

ĐỀ 2

ÔN TẬP HÈ – MÔN TOÁN

Bài 1: a. Hoàn thành bảng sau:

Đọc số	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị	Viết số
Bảy mươi nghìn một trăm						
Tám mươi bảy nghìn năm trăm mười						
Mười nghìn không trăm năm mươi tư						
						12 545
						50 974
						37 031

b. Làm tròn số 12 545 đến hàng nghìn ta được số:; làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số:

Bài 2:

a) Viết các số 53 235; 33 275; 54 335; 53 523 theo thứ tự từ bé đến lớn

.....

b) Viết các số 47 513; 100 000; 14 370; 47 521 theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

Bài 3: Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

1888 ... 999 3173 $300 + 100 + 70 + 3$ 68 999 69 888

80 192 82 190 7006 $700 + 6$ 80 030 $8000 + 30 + 1$

Bài 4: Đặt tính rồi tính

$$75\,386 + 9548$$

$$60\,732 - 42\,528$$

$$40\,635 \times 2$$

$$63\,136 : 9$$

Bài 5: Tính giá trị biểu thức

a) $23\,409 \times 4 + 1905$

b) $21\,049 + 10\,999 \times 5$

c) $19\,109 \times 5 - 72\,019$

d) $96\,516 - 15\,011 \times 6$

Bài 6: Số?

$$\dots\dots \times 8 = 28\,460$$

$$\dots\dots : 5 = 2750 - 1245$$

$$\dots\dots : 5 + 23 = 1232$$

Bài 7: Một hình chữ nhật và một hình vuông có cùng chu vi. Biết hình chữ nhật có chiều dài 60m, chiều rộng 40m. Tính độ dài cạnh hình vuông.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 8. Cho tam giác ABC có độ dài cạnh $AB = 25\text{cm}$. Tổng độ dài hai cạnh BC và AC hơn độ dài cạnh AB là 9cm.

a) Tìm tổng độ dài hai cạnh BC và CA.

b) Tìm chu vi tam giác ABC.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 9: Điền số và đơn vị đo thích hợp vào chỗ chấm:

Chiều dài hình chữ nhật	4 cm	12 cm	47 cm	
Chiều rộng hình chữ nhật	2 cm	4 cm		5 cm
Chu vi hình chữ nhật			106 cm	
Diện tích hình chữ nhật				360 cm^2

Cạnh hình vuông	3 cm	6 cm		
Chu vi hình vuông			32 cm	
Diện tích hình vuông				100 cm^2

Bài 10:

Một hình chữ nhật có chiều rộng 4cm, chiều rộng kém chiều dài 8 cm.

a. Tính diện tích hình chữ nhật.

b. Hãy chia hình chữ nhật trên thành 2 hình: một hình vuông có cạnh bằng chiều rộng hình chữ nhật ban đầu và một hình chữ nhật. Tính tổng chu vi của hình vuông và hình chữ nhật mới đó.

Họ và tên:

Lớp 3A....

ÔN TẬP HÈ – MÔN TIẾNG VIỆT

ĐỀ 3

I. Đọc thành tiếng: Luyện đọc thành tiếng (2- 3 lần) các bài đọc sau.

II. Đọc hiểu: Làm theo yêu cầu dưới đây:

Đề đọc hiểu 1

A. Đọc thầm bài văn sau:

ĐẤT NƯỚC CỦA KIM TỰ THÁP

Ai Cập quả là một xứ sở mà trên là trời, dưới là di tích. Nói đến Ai Cập, người ta nghĩ đến sông Nin và Kim Tự Tháp.

Sông Nin là một trong những con sông dài nhất thế giới. Còn Kim Tự Tháp thực chất là những ngôi mộ trong đó có đặt xác ướp của các quốc vương. Đó là những khối hình chóp bốn mặt khổng lồ trông như những trái núi được xây cất cách đây khoảng năm, sáu nghìn năm. Ngày nay, người ta tìm thấy hơn bảy mươi Kim Tự Tháp các loại. Nổi tiếng nhất vẫn là Kim Tự Tháp Kê- ốp ở gần thủ đô Cai- rô. Nó được tạo thành bởi hơn hai nghìn phiến đá, mỗi phiến đá nặng đến vài tấn. Nó được coi là một trong bảy kì quan vĩ đại nhất của loài người. Cho đến ngày nay, người ta vẫn chưa hiểu nổi, bằng cách nào người Ai Cập cổ có thể đưa được những tảng đá nặng lên xây lấp trên cao hàng trăm mét như thế.

Trên khắp đất nước Ai Cập, đâu đâu cũng có những di tích lịch sử quý giá của ngàn xưa. Nhiều nhất là những đền đài, miếu mạo cổ với vô vàn tượng thờ, đài kỉ niệm. Tất cả đều hết sức độc đáo về kiến trúc, đồ sộ về quy mô, hiếm thấy ở một góc trời nào khác trên hành tinh.

Theo Internet

B. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện các yêu cầu dưới đây.

1. Câu “Ai Cập quả là một xứ sở mà trên là trời, dưới là di tích” cho thấy:

- Ai Cập là đất nước có vẻ đẹp cổ kính.
- Ai Cập là đất nước có nhiều di tích.
- Những di tích ở Ai Cập rất đẹp.

2. Kim Tự Tháp ở Ai Cập thực chất là gì?

- a. Là nơi ở của các quốc vương.
- b. Là nơi chứa châu báu của các quốc vương.
- c. Là ngôi mộ đặt xác ướp của các quốc vương.

3. Kim Tự Tháp được xây dựng bằng gì?

- a. Đá tảng lớn
- b. Gạch đá và xi măng
- c. Đá quý

4. Cách xây dựng Kim Tự Tháp của người Ai Cập xưa cho thấy điều gì?

- a. Người Ai Cập rất thông minh và sáng tạo.
- b. Người Ai Cập rất khoẻ.
- c. Nước Ai Cập có rất nhiều vua.

5. Từ “nó” trong câu “Nó được coi là một trong bảy kì quan vĩ đại nhất của loài người” chỉ gì?

- a. Các Kim Tự Tháp ở Ai Cập
- b. Nước Ai Cập
- c. Kim Tự Tháp Kê-ốp

6. Những di tích lịch sử ở Ai Cập nổi tiếng bởi điều gì?

- a. Được xây dựng từ cách đây mấy nghìn năm.
- b. Số lượng nhiều.
- c. Kiến trúc độc đáo, quy mô đồ sộ.

7. Em hãy kể thêm một vài kì quan nổi tiếng trên thế giới mà em biết:

.....

.....

Đề đọc hiểu 2

A. Đọc thầm bài văn sau:

LỖ THÙNG TẦNG Ô-DÔN

Khí ô-dôn gồm 3 nguyên tử ô – xi (O_3). Hàm lượng khí ô-dôn trong không khí rất thấp, chỉ ở độ cao 25 – 30km, lượng ô-dôn mới nhiều hơn và đậm đặc hơn. Người ta gọi tầng khí quyển ở độ cao này là tầng ô-dôn.

Tầng ô-dôn hấp thụ phần lớn lượng tia tử ngoại của mặt trời, giúp cho bề mặt trái đất chỉ bị một lượng nhỏ tia tử ngoại chiếu tới và sinh vật có thể tự do sinh trưởng. Khi tầng ô-dôn bị phá hoại thì một lượng lớn tia tử ngoại sẽ chiếu thẳng xuống trái đất khiến cho mùa màng bị thất thu, giảm khả năng phòng chống bệnh tật của cơ thể, dẫn đến nhiều loại bệnh, thậm chí dẫn đến bệnh ung thư da, bệnh bạch tạng, ...

Năm 1985, các nhà khoa học đã phát hiện ở Nam Cực có một “lỗ thùng tầng ô-dôn” rất lớn. Ở lỗ thùng này, lượng khí ô-dôn thấp hơn nhiều so với bình thường. Năm 1987, các nhà khoa học Đức phát hiện trên vùng trời Bắc Cực cũng có một lỗ thùng tầng ô-dôn tương tự. Nguyên nhân gây phá hoại đến tầng ô-dôn là chất khí CFC do tủ lạnh, máy điều hoà, ô tô, máy tính thải ra.

Hiện nay bảo vệ tầng ô-dôn đã trở thành một bộ phận trong bảo vệ môi trường quốc tế. Rất nhiều nước đã cấm hoặc giảm việc sử dụng các loại máy thải ra khí CFC, một số nước đã nghiên cứu chế tạo ra tủ lạnh xanh không dùng khí CFC.

(Theo tài liệu Tài nguyên môi trường)

B. Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất hoặc thực hiện các yêu cầu dưới đây.

1. Khí ô-dôn là gì?

- A. Là khí gồm 3 nguyên tử ô-xi.
- B. Là khí ở độ cao 25-30km.
- C. Là khí có hàm lượng cao trong không khí.

2. Tầng ô-dôn có tác dụng gì ?

- A. Làm mùa màng thất thu, giảm chức năng miễn dịch của cơ thể, dẫn đến nhiều loại bệnh, thậm chí dẫn đến bệnh ung thư, bệnh bạch tạng, ...
- B. Hấp thụ phần lớn lượng tia tử ngoại của mặt trời, làm bề mặt trái đất nhận được một lượng lớn tia tử ngoại chiếu tới.
- C. Hấp thụ phần lớn lượng tia tử ngoại của mặt trời, làm bề mặt trái đất chỉ bị một lượng nhỏ tia tử ngoại chiếu tới, giúp cho sinh vật có thể tự do sinh trưởng.

3. Điều gì đã xảy ra với tầng ô-dôn của chúng ta ?

- A. Bị thu hẹp lại
- B. Bị mở rộng ra
- C. Xuất hiện “lỗ thủng” ở Nam Cực và Bắc Cực.

4. Tầng ô-dôn bị thủng gây ra tác hại gì ?

- A. Trái đất thu nhận một lượng lớn tia hồng ngoại làm cho sinh vật bị nóng và khô héo.
- B. Trái đất hấp thụ một lượng lớn tia tử ngoại khiến cho mùa màng bị thất thu, giảm khả năng chống bệnh tật của cơ thể, dẫn đến nhiều loại bệnh nguy hiểm.
- C. Trái đất không hấp thụ được tia tử ngoại làm cho cây cối không phát triển được.

5. Để bảo vệ tầng ô-dôn chúng ta cần làm gì ?

- A. Tăng lượng khí ô-dôn vào khí quyển.
- B. Giảm lượng khí CFC thải vào khí quyển.
- C. Tăng lượng khí CFC thải vào khí quyển.

6. Là chủ nhân tương lai của đất nước, em hãy viết một vài câu gửi tới các bạn nhỏ trên thế giới về “ngôi nhà chung” của chúng ta - Trái Đất với màu xanh bao la ?

.....

.....

.....

III. Luyện từ và câu:

1. Gạch chân dưới các sự vật được so sánh với nhau trong các câu văn, câu thơ sau:

- a. Mặt chị đỏ bừng như lửa.
- b. Sợi ruy băng bay phấp phới như đôi cánh.

c. Hai bàn tay em

Như hoa đầu cành

Hoa hồng hồng nụ

Cánh tròn ngón xinh.

d. Ở cái đầu hỏi

Trông ngộ ngộ ghê

Như vành tai nhỏ

Hỏi rồi lắng nghe.

e. Chiếc nhãn vở tựa như một đám mây xinh xắn.

g. Mỗi bông hoa phượng là một đốm lửa đỏ rực.

2. Đặt 1 câu so sánh để nói về:

a. Mẹ của em

.....

b. Loài hoa em yêu thích

.....

c. Đồ dùng học tập của em

.....

d. Con vật em yêu quý

.....

3. Gạch chân dưới những từ chỉ đặc điểm trong câu sau:

Các di tích lịch sử của Ai Cập hết sức độc đáo về kiến trúc, đồ sộ về quy mô, hiếm thấy ở một góc trời nào trên hành tinh này.

4. Điền dấu câu thích hợp vào từng chỗ trống trong câu văn sau :

Chúng ta có thể bảo vệ tầng ô-dôn bằng những cách sau ☐ giảm lượng khí CFC trong không khí ☐ dùng các sản phẩm mới không thải khí CFC như ☐ tủ lạnh ☐ máy điều hoà ☐ ô tô,... thân thiện với môi trường.

5. Điền dấu câu thích hợp vào ô trống: (dấu chấm, dấu hai chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than)

Một cậu bé 3 tuổi tiến đến gần một phụ nữ mang bầu khi chờ mẹ cậu đi khám bác sĩ ☐
Cậu bé tò mò hỏi ☐

- Cô ơi, sao bụng cô to thế ☐

- À, cô đang có em bé ☐

Cậu bé tròn xoe mắt ngạc nhiên ☐

- Em bé đang ở trong bụng cô à ☐

- Chắc chắn là như vậy rồi ☐ Cháu có thích em bé không ☐

- Cháu thích lắm ☐ Nó có phải là đứa bé ngoan không cô ☐

- Ô, dĩ nhiên rồi ☐ Em bé không chỉ ngoan mà còn rất xinh đẹp cháu ạ ☐
 Cậu bé lại càng ngạc nhiên hơn ☐
 - Thế tại sao cô lại nuốt em vào bụng ☐

V. Tập làm văn: (làm ra vở HDH)

- Viết 1 đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một người hoặc một cảnh đẹp mà em thích.
- Viết 1 đoạn văn kể lại một hoạt động em đã chứng kiến hoặc tham gia.

ÔN TẬP HÈ – MÔN TOÁN

ĐỀ 3

Bài 1.

a. Đọc các số La Mã sau:

IV:
 XII:
 XV:
 VIII:
 XIX:

b. Chuyển các số sau thành số La Mã:

9:
 5:
 17:
 20:
 14:

Bài 2. Sắp xếp các số La Mã sau:

a. XIV, V, XIII, II, XX theo thứ tự tăng dần:

.....

b. VI, IX, XVII, XI, XV theo thứ tự giảm dần:

.....

Bài 3. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm.

a. Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy

.....

b. Muốn tính hình vuông ta lấy độ dài một cạnh
 chính nó.

c. Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy

.....

d. Muốn tính chu vi hình tam giác, hình tứ giác ta lấy

.....

Bài 4. Điền số?

8m 5cm = cm

3m 4cm = cm

6dm =mm

5m 4dm = dm

2 km = m

7km 40m = m

6km 4m = m

4m 7dm = cm

30cm 6mm = mm

7cm 6mm = mm

6m 3cm = Cm

900mm = cm

$3 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ g}$

$4000 \text{ ml} = \dots\dots\dots \text{ l}$

$3 \text{ l } 6 \text{ ml} = \dots\dots\dots \text{ ml}$

Bài 5. Tính.

$4 \text{ km} + 3 \text{ km} = \dots\dots\dots \text{ m}$

$V + XI - II = \dots\dots\dots$

$43 \text{ cm} + 4 \text{ cm} : 2 = \dots\dots\dots \text{ cm}$

$II \times IV + XIX = \dots\dots\dots$

$3 \text{ mm} \times 4 + 12 \text{ mm} = \dots\dots\dots \text{ mm}$

$XX : V - I = \dots\dots\dots$

$20 \text{ dm} \times 2 - 2 \times 4 \text{ dm} = \dots\dots\dots \text{ dm}$

$XVI \times I - VIII = \dots\dots\dots$

$46 \text{ cm} : 2 + 23 \text{ cm} - 40 \text{ cm} = \dots\dots\dots \text{ cm}$

$XX + VII - X = \dots\dots\dots$

Bài 6.

a. Mẹ đi công tác hai tuần. Mẹ bắt đầu đi vào thứ 2 ngày 8 tháng 3. Hỏi mẹ về vào thứ mấy? ngày bao nhiêu?

b. Khi được hỏi : “Con cá anh bắt được nặng bao nhiêu?”, người đánh cá trả lời: “Đuôi nó nặng 200g, đầu nặng bằng đuôi và nửa thân của nó, còn thân nặng gấp 4 lần đuôi”. Hỏi con cá đó cân nặng bao nhiêu?

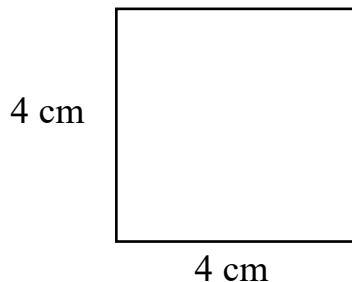
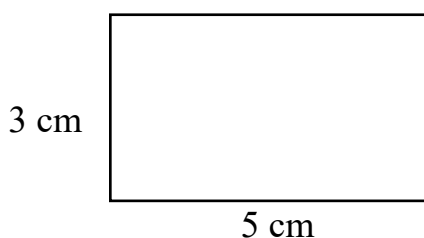
Trả

lời:.....

c. Đồng hồ chỉ giờ phút hoặc giờ phút



Bài 7: Khoanh vào chữ đặt trước đáp án đúng:

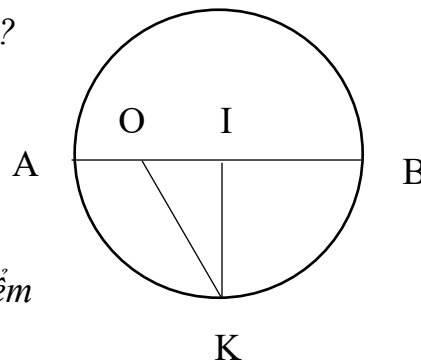


a) Cho hình chữ nhật và hình vuông có kích thước như hình vẽ trên:

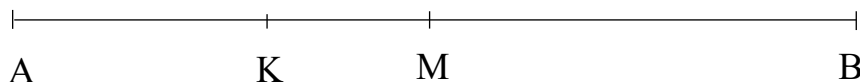
- A. Chu vi hình vuông bằng chu vi hình chữ nhật.
- B. Diện tích hình vuông bằng diện tích hình chữ nhật.
- C. Chu vi hình vuông bé hơn chu vi hình chữ nhật.
- D. Diện tích hình vuông lớn hơn diện tích hình chữ nhật.

b) Cho hình vẽ bên. Nêu tên tâm, các bán kính, đường kính?

- A. Tâm O; bán kính IB, IO; đường kính AB
- B. Tâm I; bán kính IA, IB; đường kính OK
- C. Tâm I; bán kính IK, IA, IB; đường kính AB
- D. Tâm I; bán kính IA, IB, IO, IK; đường kính AB



c) Cho hình vẽ dưới đây. Xác định điểm ở giữa và trung điểm của đoạn thẳng AB biết $AB = 10 \text{ cm}$; $AM = 5 \text{ cm}$; $AK = 3 \text{ cm}$



- A. Điểm K là điểm ở giữa, điểm M là trung điểm của đoạn thẳng AB
 B. Điểm M là điểm ở giữa, điểm K là trung điểm của đoạn thẳng AB
 C. Điểm K và M đều là trung điểm của đoạn thẳng AB

Bài 8. Phiếu bài tập Tiếng Anh có 10 bài toán, các bạn của Lan đã hoàn thành được số bài tập như sau:

An – 8	Bin – 6	Jenny – 7	Chris – 10
Ana – 9	Flo – 8	Lio – 8	Pi – 6
Bob – 6	Kai – 7	Emy – 6	Hugo – 8

a. Ben đã tổng hợp kết quả của cuộc khảo sát đó thành bảng thống kê như sau:

Số bài tập đã hoàn thành	6	7	8	9	10
Số bạn					

b. Trong số các bạn của Lan:

Bạn nào hoàn thành được nhiều bài tập nhất?

Bạn nào hoàn thành được ít bài tập nhất?

c. Trong số các bạn của Lan:

Bạn nào còn nhiều bài tập chưa hoàn thành nhất?

Bạn nào còn ít bài tập chưa hoàn thành nhất?

d. Trong số các bạn của Lan:

Có bao nhiêu bạn đã hoàn thành được nhiều hơn 8 bài tập trong phiếu?

.....

Có bao nhiêu bạn đã hoàn thành được ít hơn 8 bài tập trong phiếu?

.....

Bài 9: (Làm vở HDH) An mua 3 bút chì và 5 quyển vở hết 21 000 đồng, Hồng mua 5 quyển vở và 5 bút chì hết 25 000 đồng. Tính số tiền một bút chì, một quyển vở?

Bài 10. Điền từ “*chắc chắn, có thể, không thể*” thích hợp vào chỗ chấm;

Trong hộp có ba thẻ 2, 3, 4. Không nhìn vào hộp, lấy ra một thẻ.

a. lấy được thẻ mang số 3.

b. lấy được thẻ mang số lớn hơn 4.

c. lấy được thẻ mang số 1.

ĐỀ ÔN LUYỆN TỔNG HỢP - MÔN TIẾNG VIỆT

A. Đọc - hiểu

Đọc bài sau và làm theo yêu cầu:

Cây đường phố

Cây đường phố Hà Nội như tấm lịch có thể đo thời gian hàng tháng bằng hương sắc của từng loài.

Tháng Giêng là quất đào đỏ rực vàng trên khắp các công viên. Tháng Hai, cụm cây gạo cổng đền Ngọc Sơn ven hồ Hoàn Kiếm như những chấm son điểm tận trời xanh, gọi từng đàn sáo lại quây quần. Tháng Ba, hoa sấu rải trắng mặt hè như những bông gạo nếp gọi niềm no đủ. Tháng Tư, tháp thoáng muông đào như mặt trời hồng và e ấp hương ngọc lan nhẹ buông trong gió từ các khoảnh vườn biệt thự. Tháng Năm, chói gắt màu phượng đỏ hầu khắp các sân trường, xôn xao giục giã một mùa thi. Tháng Sáu, tháng Bảy, hoa bằng lăng đẹp không chỉ ở bóng mát, ở màu hoa mà còn đẹp cả lúc lá non vừa nảy, đỏ tím như đàn bướm đậu trên cành...

(Nguyễn Hà)

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Bài văn nói đến nét đặc trưng nào của Hà Nội?

- A. Đặc sản của Hà Nội
- B. Cây trên đường phố Hà Nội
- C. Nét thanh lịch của người Hà Nội.

Câu 2: Bài văn nhắc đến các loài cây đặc trưng của những tháng nào?

- A. Từ tháng Giêng đến tháng Mười Hai
- B. Từ tháng Giêng đến tháng Sáu.
- C. Từ tháng Giêng đến tháng Bảy

Câu 3: Loài cây nào là đặc trưng của tháng Ba?

- A. Cây sấu
- B. Cây phượng
- C. Cây bằng lăng

Câu 4: Cây bằng lăng của tháng Sáu, Bảy có gì đẹp?

- A. Cây trên đường phố Hà Nội rất đẹp
- B. Cây trên đường phố Hà Nội có rất nhiều hương sắc
- C. Cây trên đường phố Hà Nội như tấm lịch có thể đo thời gian bằng hương sắc của từng loài.

Câu 5: Dòng nào dưới đây nêu đúng nội dung chính của bài văn?

- A. Cây trên đường phố Hà Nội rất đẹp
- B. Cây trên đường phố Hà Nội có rất nhiều hương sắc
- C. Cây trên đường phố Hà Nội như tấm lịch có thể đo thời gian bằng hương sắc của từng loài.

Câu 6: Em có cảm nhận gì về vẻ đẹp của cây cối trên đường phố Hà Nội? Hãy viết 1 – 2 câu nêu suy nghĩ của em.

.....
.....

Câu 7: Em thích vẻ đẹp của loài cây nào nhất trong các loài cây được nói đến trong bài văn? Vì sao?

.....
.....

Câu 8: Bài văn có mấy hình ảnh so sánh?

A. Ba hình ảnh

B. Bốn hình ảnh

C. Năm hình ảnh

Ghi lại một câu văn có hình ảnh so sánh mà em thích nhất.

.....

Câu 9: Tìm và ghi lại các từ chỉ hoạt động trong câu “*Cây gạo gọi từng đàn sáo đến quây quần.*”

.....

Câu 10. Câu văn sau thuộc kiểu câu nào?

- *Ôi, Hà Nội thật đẹp biết bao!*

A. Câu kể

C. Câu cảm

B. Câu hỏi

D. Câu khiến

Câu 11. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm dưới đây.

a. **Tối hôm ấy**, mẹ đi vắng và dặn Cún trông nhà không được đi đâu.

.....

b. Chợt Cún nghe có tiếng kêu **ở ngoài sân**.

.....

Câu 12. Điền dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang vào chỗ trống thích hợp đoạn văn sau:

Vừa lúc đó, có đàn chim bay đến, định ăn quả hồng. Thỏ hốt hoảng kêu lên:

☐ Hồng của tớ!

Thấy vậy, đàn chim cầu khẩn: ☐ Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lắm rồi.☐.

Thỏ suy nghĩ một lát rồi đồng ý.

B. PHẦN LUYỆN VIẾT (Làm vở HDH)

Câu 1: Chính tả:

Đêm trăng đẹp

Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi. Mặt trăng tròn, to và đỏ từ từ nhô lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn. Trên những quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoang mùi hương thơm mát.

Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng đã nhô lên khỏi rặng tre.

Câu 2: Tập làm văn: Chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Viết một đoạn văn ngắn nêu tình cảm, cảm xúc về một cảnh đẹp ở nước ta mà em có dịp được đi nghỉ mát cùng gia đình.

Đề 2: Viết một đoạn văn ngắn nêu lí do thích một nhân vật trong truyện mà em đã đọc hoặc đã nghe.

ĐỀ ÔN LUYỆN TỔNG HỢP - MÔN TOÁN

I. Trắc nghiệm: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng và thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1 a) Số 78 935 được đọc là:

- A. Bảy mươi tám nghìn chín trăm năm mươi ba
- B. Bảy mươi nghìn tám trăm chín mươi ba
- C. Bảy mươi tám nghìn chín trăm ba mươi lăm
- D. Bảy mươi chín nghìn tám trăm ba mươi lăm

b) Một năm có bao nhiêu tháng có 31 ngày ?

- A. 4 tháng
- B. 5 tháng
- C. 6 tháng
- D. 7 tháng

Câu 2 a) Tứ giác MNPQ có $MN = 2\text{ cm}$; $NP = 3\text{ cm}$; $PQ = 2\text{ cm}$; $QM = 3\text{ cm}$

Chu vi tứ giác MNPQ là:

- A. 11cm
- B. 10cm
- C. 8cm
- D. 5cm

b) Số chẵn lớn nhất có năm chữ số khác nhau là:

- A. 98764
- B. 99998
- C. 98765
- D. 10000

Câu 3. Điền dấu $>$, $<$, $=$ vào chỗ chấm

6000g: 3 3kg 2l x 2 400ml

72kg 7200g 12000ml 12l

Câu 4. a) Làm tròn số lẻ bé nhất có 5 chữ số khác nhau đến hàng trăm ta được số:

b) Tính diện tích hình chữ nhật biết chiều rộng là 7cm, chiều dài gấp 6 lần chiều rộng.

- A. 942cm^2
- B. 294cm^2
- C. 429cm^2
- D. 294cm

Câu 5. a) Số bé nhất trong các số: 65 420; 66 420; 57 273; 8 141 là:

- A. 65 420
- B. 66 420
- C. 57 273
- D. 8 141

b) Mai đi từ trường về lúc 10 giờ. Về đến nhà lúc 11 giờ kém 25 phút. Thời gian Mai đi từ trường về nhà là:

- A. 25 phút
- B. 35 phút
- C. 45 phút
- D. 55 phút

Câu 6. Quan sát bảng và trả lời câu hỏi:

Ngày	Thứ nhất	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư
Số quyển sách bán được	25	40	39	35

- a) Bao nhiêu cuốn sách đã bán được trong ngày thứ tư ?.....
- b) Ngày nào bán được 40 cuốn sách?.....
- c) Ngày thứ ba bán được nhiều hơn ngày thứ nhất bao nhiêu cuốn sách?.....
- d) Cả bốn ngày bán được bao nhiêu cuốn sách?.....

Câu 7. Số?

$$\dots\dots\dots - 12\,116 = 125 \times 3$$

II. Tự luận

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

$$21\,786 + 34\,129$$

$$54\,612 - 11\,098$$

$$1\,536 \times 7$$

$$67\,223 : 8$$

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Tính:

a. $60\text{ cm}^2 + 30\text{ cm}^2 = \dots\dots\dots$

b. $1\,500\text{ g} - 150\text{ g} = \dots\dots\dots$

$250\text{ cm}^2 \times 4 = \dots\dots\dots$

$25\,008\text{ ml} : 8 = \dots\dots\dots$

c. $11\,076 \times (32\,185 - 32\,178)$

d. $18\,204 \times 3 + 11\,230 \times 4$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Câu 3. Bác Mai dự tính xây một ngôi nhà hết 87 000 viên gạch. Bác Mai đã mua 4 lần, mỗi lần 18 200 viên gạch. Hỏi theo dự tính, bác Mai còn phải mua bao nhiêu viên gạch nữa?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4: Viết số vào chỗ chấm:

a) Hai số có hiệu bằng 57 370. Nếu giữ nguyên số trừ và tăng số bị trừ lên 6821 đơn vị thì hiệu mới bằng:.....

b) Tìm một số biết rằng nếu giảm số đó đi 5 lần rồi lại bớt đi 3 đơn vị thì được kết quả là 13. Số đó là:.....